



### I. Look and read vocabulary:



**bike**



**kitten**

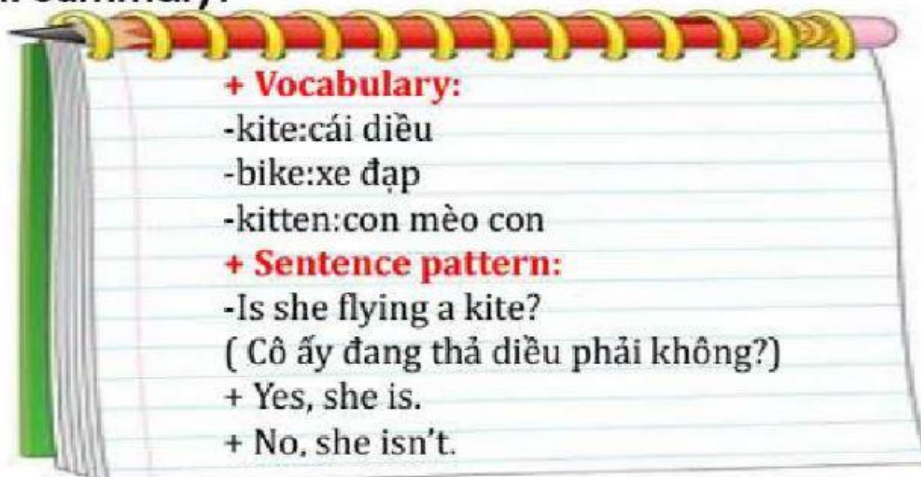


**kite**

### II. Look and read sentence pattern:



### III. Summary:



## EXERCISES:

1

### LOOK AND CIRCLE



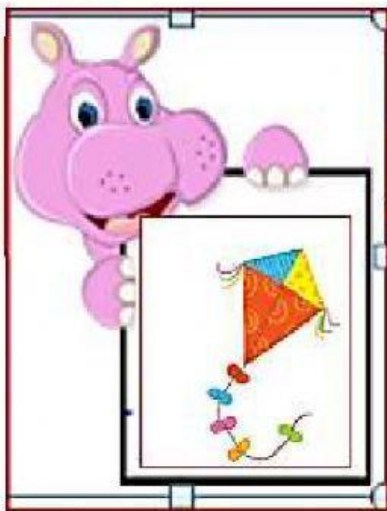
1. a. bike  
b. kite

2. a. kite  
b. kitten

3. a. bike  
b. kitten

2

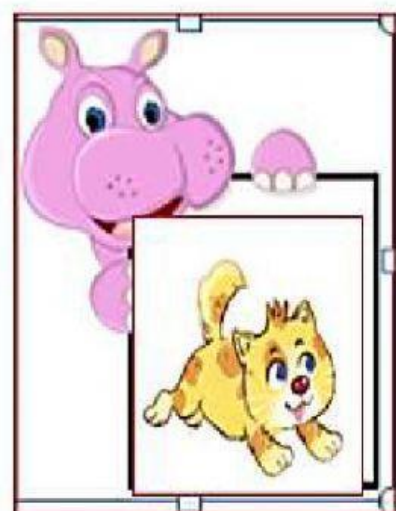
### READ AND WRITE THE LETTER



2. \_\_\_\_ite



2. b \_\_\_\_ke



3. ki \_\_\_\_ten

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KITE - Tầng 1 - Nhà Thiếu Nhi Thị Xã Quảng Trị



kitequangtri@gmail.com



kitelanguageschool



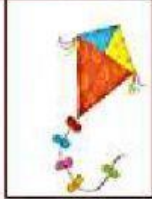
094.829.6357 - 091.246.1109 - 084.524.3345

LIVEWORKSHEETS



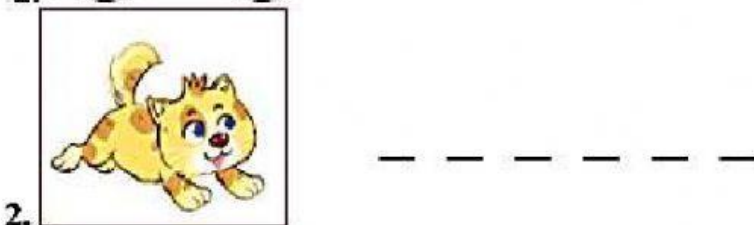
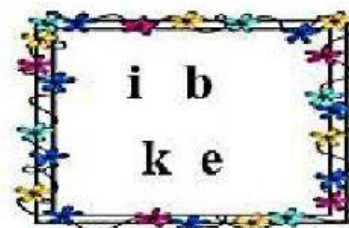
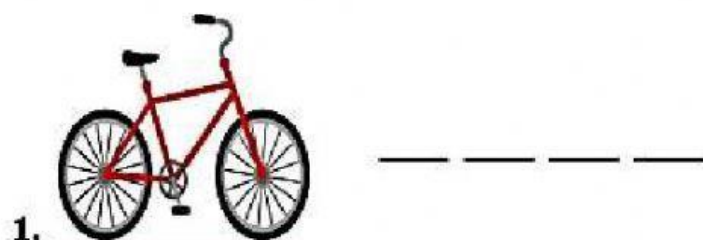
3

LOOK AND TICK (✓) OR CROSS (✗) IN THE BOX.

|    |                                                                                                                                                                       |                             |                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1. |                                                                                      | I have a kite.              | <input type="checkbox"/> |
| 2. |                                                                                      | I like my kitten.           | <input type="checkbox"/> |
| 3. |                                                                                      | This is my kitten.          | <input type="checkbox"/> |
| 4. |   | I have a kitten and a kite. | <input type="checkbox"/> |

4

LOOK AT THE PICTURES. LOOK AT THE LETTER. WRITE THE CORRECT WORDS.



TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KITE - Tầng 1 - Nhà Thiếu Nhi Thị Xã Quảng Trị



kitequangtri@gmail.com



kitelanguageschool



094.829.6357 - 091.246.1109 - 084.524.3345

**LIVEWORKSHEETS**

3.



\_\_\_\_\_



5

## READ AND MATCH

|    |                                                                                     |                                                                                     |                        |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1. |    |                                                                                     | a. a kite              |
| 2. |    |                                                                                     | b. a bike and a kitten |
| 3. |  |                                                                                     | c. a bike              |
| 4. |  |  | d. a kitten            |

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KITE - Tầng 1 - Nhà Thiếu Nhi Thị Xã Quảng Trị



kitequangtri@gmail.com



kitelanguageschool



094.829.6357 - 091.246.1109 - 084.524.3345

**LIVEWORKSHEETS**

**6****COMPLETE THE SENTENCE WITH THE CORRECT WORD.****bike****yard****kite****playing****1**

He's flying a \_\_\_\_\_.

**2**

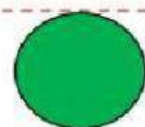
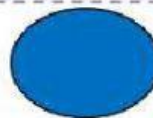
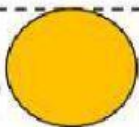
She's riding a \_\_\_\_\_.

**3**

I'm \_\_\_\_\_ with a kitten.

**4**

Ken is in the \_\_\_\_\_.

**Look and write the beginning letter of each word.****TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KITE - Tầng 1 - Nhà Thiếu Nhi Thị Xã Quảng Trị**

kitequangtri@gmail.com



kitelanguageschool



094.829.6357 - 091.246.1109 - 084.524.3345

**LIVEWORKSHEETS**



1) Look, read and put a tick or cross . Em hãy nhìn tranh và chọn đáp án đúng



1.Bo is riding a bike.

☐

2.Na is flying a kite.

☐

3. Ha is playing with a dog.

☐

4. Ly is playing with a kitten .

☐

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KITE - Tầng 1 - Nhà Thiếu Nhi Thị Xã Quảng Trị



kitequangtri@gmail.com



kitelanguageschool



094.829.6357 - 091.246.1109 - 084.524.3345

**LIVEWORKSHEETS**